

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60 /TB-UBND

Thạch Xuân, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công khai số liệu tình hình thực hiện Dự toán thu, chi ngân sách
03 tháng đầu năm 2026 tại xã Thạch Xuân**

Căn cứ Nghị định 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2025 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Nay UBND xã Thạch Xuân thông báo Niêm yết công khai Tình hình thực hiện dự toán 03 tháng đầu năm 2026 (Có phụ biểu kèm theo) như sau:

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở UBND xã;

+ Thông báo qua hệ thống đài truyền thanh;

+ Cổng thông tin điện tử của xã: <http://Congthongtinxathachxuan>.

- Thời gian công khai bắt đầu từ hồi 8 giờ 00 phút ngày 02 tháng 04 năm 2026 và kết thúc 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Thạch Xuân thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

ri nhận:

` Đảng ủy xã;

` HĐND xã;

ủ tịch và các chủ tịch UBND xã;

TTQ xã;

c thôn trên địa bàn xã;

ang công thông tin điện tử;

u VT, KT.



Trần Quang Đông

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /BB-NY

Thạch Xuân, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu- chi ngân sách

03 tháng đầu năm 2026 tại Xã Thạch Xuân

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NIÊM YẾT:

1. Thời gian: 8 giờ 00 , ngày 02 tháng 04 năm 2026
2. Địa điểm: Tai trụ sở UBND xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.
3. Thành phần thực hiện niêm yết:
 - Ông Trần Quang Đông, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
 - Ông Lê Minh Sơn, Trưởng phòng Kinh tế Hạ Tầng
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, chuyên viên Phòng Kinh tế kiêm thư ký

II. NỘI DUNG TIẾN HÀNH NIÊM YẾT:

1. Niêm yết công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu- chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 tại xã Thạch Xuân.

2. Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày kể từ ngày 02/04/2026 đến ngày 02/05/2026.

3. Tham gia việc thực hiện và chứng kiến việc niêm yết công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu- chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026, gồm các ông có tên nêu tại mục I.3 ở trên.

Biên bản này kết thúc vào hồi 8h15phút, ngày 02/04/2026 được đọc thông qua và công khai trước tất cả những người tham gia niêm yết công khai thống nhất cùng ký tên .

CHỦ TỊCH UBND XÃ Trưởng phòng Kinh tế

Người ghi biên bản



Trần Quang Đông

Lê Minh Sơn

Nguyễn Thị Thanh Hảo

Đơn vị: UBND xã Thạch Xuân
Chương : 800

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(03 THÁNG/2026)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- UBND xã Thạch Xuân công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách (03 tháng năm 2026) như sau:

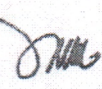
Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 03 tháng/2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	179.424.000.000	89.733.006.463	50,01%	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0		
1	Lệ phí...				
2	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi sự nghiệp		0		
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	0	0		
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	3.615.000.000	1.948.363.340	53,90%	
1	Lệ phí trước bạ	3.465.000.000	1.891.639.340	54,59%	
2	Phí	150.000.000	56.724.000	37,82%	
IV	Thu ngân sách trên địa bàn	44.560.000.000	36.210.132.445	81,26%	
1	Tiền hoa lợi đất công ích	30.000.000		0,00%	
2	Tiền sử dụng đất	40.000.000.000	31.068.674.785	77,67%	
3	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	500.000.000	3.942.132	0,79%	
4	Thuế phí nông nghiệp	250.000.000	7.362.249	2,94%	
5	Thu khác ngân sách	80.000.000	38.305.328	47,88%	
6	Thuế ngoài quốc doanh	700.000.000	1.342.546.094	191,79%	
7	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	200.000.000		0,00%	
8	Thuế thu nhập cá nhân	2.800.000.000	3.749.301.857	133,90%	
V	Thu bổ sung từ NS cấp trên	131.249.000.000	27.828.800.000	21,20%	
1	Thu bổ sung cân đối	105.329.000.000	25.375.800.000	24,09%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	25.920.000.000	2.453.000.000	9,46%	
VI	Thu chuyển nguồn		23.745.710.678		
VII	Thu kết dư ngân sách				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	155.529.000.000	32.613.002.726	20,97%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	155.529.000.000	32.613.002.726	20,97%	
1	Chi quản lý hành chính	31.683.492.000	6.190.661.617	19,54%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	30.000.097.000	5.926.041.417	19,75%	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	1.683.395.000	264.620.200	15,72%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	150.000.000		0,00%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	150.000.000		0,00%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	150.000.000		0,00%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	66.716.855.000	15.641.468.914	23,44%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	48.366.775.000	11.504.722.914	23,79%	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	18.350.080.000	4.136.746.000	22,54%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	6.517.000.000	1.262.173.504	19,37%	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	241.028.000			
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	6.275.972.000	1.262.173.504	20,11%	
5	Chi bảo đảm xã hội	21.912.378.000	6.736.610.360	30,74%	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	21.912.378.000	6.736.610.360	30,74%	
6	Chi hoạt động kinh tế	20.701.000.000	2.496.798.931	12,06%	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	13.490.000.000	2.495.534.960	18,50%	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	7.211.000.000	1.263.971	0,02%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	900.000.000	85.739.200	9,53%	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	900.000.000	85.739.200	9,53%	
8	Sự nghiệp văn hóa	315.000.000	28.450.200	9,03%	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	315.000.000	28.450.200	9,03%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	81.000.000		0,00%	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	81.000.000		0,00%	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	115.000.000		0,00%	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	115.000.000		0,00%	
11	Chi cho quốc phòng	1.521.000.000	98.000.000	6,44%	
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.521.000.000	98.000.000	6,44%	
12	Chi cho an ninh trật tự	333.000.000	73.100.000	21,95%	
12.	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	333.000.000	73.100.000	21,95%	
13	Chi tiết kiệm chi CCTL	2.456.275.000			
14	Chi dự phòng ngân sách	2.127.000.000			
li	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				

10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chỉ quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Thạch Xuân, ngày 02 tháng 4 năm 2026


 Ủy ban Nhân dân
 Chủ tịch

 Trần Quang Đông

Số: 04/BB-KTNY

Thạch Xuân, ngày 02 tháng 05 năm 2026

BIÊN BẢN

**Kết thúc Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã
03 tháng đầu năm 2026 tại xã Thạch Xuân**

Hôm nay vào lúc 17 giờ 00 ngày 02 tháng 05 năm 2026. Tại trụ sở UBND xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Thành phần chúng tôi gồm có:

1. Ông Trần Quang Đông, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Ông Lê Minh Sơn, Trưởng phòng Kinh tế Hạ Tầng
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, chuyên viên Phòng Kinh tế kiêm thư ký

I. NỘI DUNG TIẾN HÀNH

1. Kết thúc Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 tại xã Thạch Xuân

2. Thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 tại xã Thạch Xuân đã đủ 30 ngày, kể từ ngày 02/04/2026 đến ngày 02/05/2026.

Biên bản này được lập thành 02 bản: 01 lưu văn thư và 01 lưu hồ sơ tại Phòng Kinh tế.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CÙNG KÝ TÊN

CHỦ TỊCH UBND XÃ Trưởng phòng Kinh tế

Người ghi biên bản



Trần Quang Đông

Lê Minh Sơn

Nguyễn Thị Thanh Hảo